TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2025/QĐST-HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 08 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lý Thị H, sinh năm 2005. Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Anh Lý Minh T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị H và anh Lý Minh T *(Giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 17/4/2023 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Lý Minh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Bảo A, sinh ngày 30/10/2023. Chị Lý Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, vào ngày 20 hằng tháng. Thời

gian cấp dưỡng từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Lý Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

"Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị H và anh Lý Minh T đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị Lý Thị H có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng án phí chị H phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp theo Giấy thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003307408 ngày 18/3/2025 của Công ty Cổ phần T1 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000819, ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Lý Minh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Trung Hà (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc